

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **193** /CBTT-TMD

Cẩm Phả, ngày **30** tháng 01 năm 2023

V/v Công bố thông tin báo cáo quản trị  
Công ty niêm yết năm 2022

Kính Gửi: -Ủy ban chứng khoán Nhà Nước  
-Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin
  2. Mã chứng khoán: MDC
  3. Trụ sở chính: Phường Mông Dương; Thành phố Cẩm Phả; Tỉnh Quảng Ninh
  4. Số điện thoại: 0203.3868.271; 0203.3868272; Fax: 0203.3868.276
  5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn
  6. Nội dung công bố thông tin:  
-Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết năm 2022 của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.
  7. Địa chỉ Website đăng tải: Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết năm 2022 của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin: [Mongduongcoal.vn/Quan hệ cổ đồng](http://Mongduongcoal.vn/Quan_hệ_cổ_đồng).
- Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (e copy)
- lưu:VT (01), HĐQT (01)

**UQ.GIÁM ĐỐC  
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Nguyễn Thanh Sơn**

**Phụ lục số V**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **192** /BC-TMD

Cầm phả, ngày **30** tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
(Báo cáo năm 2022)**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 0203 3868 271 (272).
- Fax: 0203 3868 276.
- Email: thanmongduongvnc@gmail.com.
- Vốn điều lệ: 214.183.460.000 đồng.
- Mã chứng khoán: MDC.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Ngày 23 tháng 4 năm 2022 Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	62/NQ-ĐHĐCĐ	23/4/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo Sản xuất kinh doanh năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin. 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021. 3. Báo cáo Tài chính năm 2021 được kiểm toán. 4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022. 5. Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021 và đề xuất mức thù lao năm 2022. 6. Ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2022.

5

			<p>7. Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2021.</p> <p>8. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2022.</p> <p>9. Thay thế thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ.</p> <p>10. Bố trí thành viên HĐQT độc lập của Công ty.</p> <p>11. Chủ trương phê duyệt dự án khai thác giai đoạn II – Mỏ than Mông Dương Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và TTMD và tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD).</p>
--	--	--	---

## II. Hội đồng quản trị năm 2022:

### 1. Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ tại công ty	Ngày bắt đầu là/Không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	1/3/2020	
2	Nguyễn Quế Thanh	TV HĐQT- GD	25/4/2017	3/4/2022
3	Vũ Tiến Quang	TV HĐQT- P.GĐ	24/4/2018	
4	Hoàng Trọng Hiệp	TVHĐQT- P.GĐ	24/4/2018	
5	Ngô Xuân Thủy	TV HĐQT-PBTĐU	3/4/2022	
6	Vadym D'omin	TVHĐQT	25/4/2013	

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ tại công ty	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	60/60	100%	
2	Nguyễn Quế Thanh	TV HĐQT- GD	14/60		Miễn nhiệm từ ngày 3/4/2022
3	Vũ Tiến Quang	TV HĐQT- P.GĐ	60/60	100%	
4	Hoàng Trọng Hiệp	TVHĐQT- P.GĐ	60/60	100%	
5	Ngô Xuân Thủy	TV HĐQT-PBTĐU	46/60		Bổ nhiệm 3/4/2022
6	Vadym D'omin	TVHĐQT	60/60	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã hoạt động tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật. HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát lại các quy chế đã ban hành và xây dựng một số quy chế mới để trình HĐQT xem xét phê duyệt và ban hành áp dụng cho phù hợp với các quy định của pháp luật và của TKV. Năm 2022, Giám đốc điều hành Công ty đã trình HĐQT phê duyệt Quy chế nhằm tăng cường quản lý Công ty trên các mặt tài chính, công nợ, các công tác bổ nhiệm cán bộ chủ chốt, và các thông qua các chủ trương lớn về các dự án phát triển mỏ.... Trong SXKD của Công ty; Đảng

ủy, Công đoàn và Giám đốc điều hành đã ký các Nghị quyết Liên tịch để thống nhất lãnh đạo điều hành trong các mặt hoạt động phong trào của CBCNV và người lao động của Công ty. Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá:

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các Quy chế, Quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã trình HĐQT thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức, ban hành lại các quy chế phù hợp với quy định của Nhà nước.

- Về công tác quản trị chi phí: Công ty đã tổ chức khoán chi phí theo năm và theo quý đến các Phân xưởng nhằm tăng cường công tác quản lý và kiểm soát chi phí ngày một chặt chẽ, tăng hiệu quả huy động sử dụng máy móc thiết bị.

- Công tác Đầu tư XD/CB có trọng tâm, trọng điểm nhằm tiết kiệm đầu tư và phát huy hiệu quả đầu tư. Công tác Đầu tư xây dựng của Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Quy chế quản lý ĐTXD của Công ty.

- Công tác bảo vệ an ninh trật tự: Công ty đã xây dựng các phương án, kế hoạch và triển khai thực hiện công tác an ninh tự quản, tổ chức lắp đặt camera tại nhiều vị trí để kiểm soát các kho than và ra, vào khai thường của Công ty. Ngoài ra Công ty còn tăng cường bảo vệ ranh giới mỏ, chống khai thác, chế biến, vận chuyển than trái phép; tăng cường tuần tra canh gác và phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ tài sản của Công ty.

#### ***Đánh giá chung:***

- Trong năm 2022, Ban Giám đốc đã điều hành SXKD và các mặt hoạt động khác của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, chỉ đạo của Tập đoàn, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Kết quả năm 2022, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, đồng thời Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách nhà nước.

- Quá trình điều hành sản xuất linh hoạt, báo cáo thường xuyên với HĐQT về những vướng mắc phát sinh và trình HĐQT giải quyết kịp thời những nội dung công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT. Do đó, mọi hoạt động SXKD của Công ty diễn ra bình thường, không bị ách tắc, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2022; Kết quả SXKD của Công ty sau khi đã trích lập các khoản dự phòng và mua bảo hiểm tài sản theo quy định, lợi nhuận trước thuế là 40 tỷ đồng do đó Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:** (Không có)

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT** (Báo cáo 6 tháng năm 2022):

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 59 phiên, ban hành 59 Nghị quyết Chi tiết tại **Phụ lục số 1** (kèm theo).

### **III. Hoạt động của Ban Kiểm soát: (Báo cáo năm 2022)**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

S T T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS	24/4/2018	
2	Dương Hải Yến	Thành viên	27/4/2016	
3	Nguyễn Thế Hanh	Thành viên	25/4/2013	

## 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp Ban KS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Tâm	3/3	100%	100%	
2	Dương Hải Yến	3/3	100%	100%	
3	Nguyễn Thế Hanh	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. *Hoạt động của BKS:* Trong năm 2022 Ban kiểm soát công ty đã tiến hành họp 04 lần: Cuộc họp để thống nhất các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2022. Các cuộc họp tiếp theo được thực hiện tại kỳ kiểm soát các hoạt động quản lý của Công ty, thống nhất các nội dung biên bản kiểm soát và soát xét các hoạt động của Công ty các quý năm 2022; Các thành viên ban kiểm soát tham dự họp đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau các đợt kiểm soát, Ban kiểm soát đều có biên bản làm việc và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ các chế độ của nhà nước, quy định của pháp luật, của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

3.2. *Hoạt động giám sát đối với hoạt động của HĐQT:* Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết đưa ra nhiều giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của Công ty để tiết kiệm chi phí, sản xuất kinh doanh có lãi, đảm bảo hoàn thành kế hoạch, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các cổ đông. HĐQT Công ty đã thực hiện quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin và các quy định của Pháp luật. HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, đảm bảo chương trình số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 59 phiên, ban hành 59 nghị quyết với các nội dung chủ yếu về Ban hành các quy chế quản lý, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chế như: Quy chế tài chính, quy chế lao động tiền lương....; Chương trình và kế hoạch hoạt động của hội đồng quản trị, công tác quy hoạch bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý công ty. Chương trình và kế hoạch hoạt động của HĐQT, HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty. HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty.

**3.3. Hoạt động giám sát đối với Ban giám đốc điều hành:** Ban giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ theo pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty. Ban Giám đốc thực hiện quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, thực hiện các biện pháp quản lý tài chính, tái cơ cấu lao động, áp dụng kỹ thuật công nghệ, và tổ chức sản xuất phù hợp với phương án kỹ thuật, khai thác có hiệu quả, chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý, nâng cao năng suất thiết bị xe máy góp phần cùng Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Các vấn đề tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm soát, Ban Kiểm soát đã trao đổi rút kinh nghiệm kịp thời với HĐQT và Ban Giám đốc. Các phòng ban trong Công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, góp phần để hoạt động của Công ty càng hoàn thiện và đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về sự vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành. Có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của các thành viên Ban kiểm soát còn có sự nhiệt tình phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của Công ty và của các cổ đông.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: *(không)*

**IV. Ban điều hành**

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Nguyễn Quế Thanh	19/8/1968	Thạc sỹ khai thác mỏ	1/4/2017	3/4/2022
2	Ông: Vũ Tiến Quang	20/6/1972	Thạc sỹ khai thác mỏ	12/2007	
3	Ông: Hoàng Trọng Hiệp	14/02/1980	Thạc sỹ khai thác mỏ	Tháng 05/2014 và 3/4/2022	

5

4	Ông: Nguyễn Hữu Hùng	17/4/1973	Kỹ sư khai thác Kỹ sư cơ điện	Tháng 05/2018	
5	Ông: Trần Mạnh Hà	10/02/1979	Thạc sỹ khai thác mỏ	9/7/2021	
6	Ông: Lại Quang Trung	15/9/1978	Thạc sỹ khai thác mỏ	25/7/2022	

## V. Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Phạm Cẩm Hải	30/9/1982	Cử nhân kinh tế	17/4/2018

## VI. Đào tạo về quản trị công ty

### 1. Thành viên HĐQT, Giám đốc, các phó giám đốc:

Các thành viên HĐQT, Ban giám đốc tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ của Tập đoàn và các Công ty con tại Trường quản trị kinh doanh của Tập đoàn TKV nhằm bổ sung và nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động SXKD của Công ty.

### 2. Thư ký Công ty:

Thư ký Công ty kiêm là Người phụ trách quản trị Công ty thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành để tư vấn pháp luật và quản trị cho hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty. Tham gia hội nghị tiếp xúc giữa Phòng quản lý niêm yết Sở GDCK Hà Nội với các công ty cổ phần ngành than ngày 29/6/2022;

## VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết năm 2022 và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

### 1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: (Chi tiết như tại Phụ lục số 2)

Trong năm 2022 danh sách về người có liên quan của Công ty có thay đổi

### 2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

(Chi tiết tại Phụ lục số 3 kèm theo)

### 3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

(Không có)

### 4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:

(Chi tiết tại Phụ lục số 3 kèm theo)

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:

(Không có)

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành: (Không có)

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**  
(Chi tiết có danh sách tại **Phụ lục số 4** kèm theo).

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết:** (Không có)

**IX. Các vấn đề vẫn lưu ý khác:**

- Không có các vấn đề cần lưu ý./.

**Nơi gửi:**

- UBCKNN; Sở GD&ĐT Hà Nội (CBTT);
- Phòng CV (Đăng trên Wetsite)
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc (e-coppy);
- Lưu: VT, Thư ký C.ty.

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Thế Thành**



**Phụ lục 01: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2022.**

TT	SỐ NQ	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
1	03/NQ-HĐQT	5/1/2022	1. Triển khai văn bản số: 6228 /TKV-TCNS ngày 31/12/2021 của Tập đoàn TKV V/v thi hành kỷ luật cán bộ.
2	06/NQ-HĐQT	5/1/2022	1. Thông qua triển khai thi hành kỷ luật cán bộ đối với Ông Nguyễn Quế Thanh – Giám đốc Công ty.
3	09/NQ-HĐQT	10/1/2022	1. V/v Phê duyệt quy chế huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin. 2. V/v Phê duyệt quy chế quản lý công nợ của Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin. 3. V/v Phê duyệt quy chế quản lý và sử dụng Tài sản cố định của Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin. 4. V/v Phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty năm 2022 – Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin.
4	12/NQ-HĐQT	14/1/2022	1. V/v xem xét Thông qua kế hoạch thăm dò khảo sát năm 2022 – Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin . 2. Thông qua kết quả thực hiện công tác đầu tư năm 2021 và phê duyệt Kế hoạch Đầu tư năm 2022 – Công ty cổ phần than Mông Dương Vinacomin.
5	16/NQ-HĐQT	24/1/2022	1. Phê duyệt quy chế giám sát kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin.
6	19/NQ-HĐQT	18/2/2022	1. V/v Thông qua thiết kế bản vẽ thi công (Phương án thi công) – Dự toán khối lượng thi công năm 2022 thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương (viết tắt là TKBVTC-DT năm 2022). 2. Người đại diện phần vốn triển khai thực hiện các văn bản của TKV - Triển khai thực hiện Quyết định số 220/QĐ-TKV ngày 17/02/2022 của TKV V/v ban hành Quy định thanh, xử lý các tài sản cố định là máy móc thiết bị.
7	22/NQ-HĐQT	2/3/2022	1. Thông qua nội dung tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
8	28/NQ-HĐQT	11/3/2022	1. V/v phê duyệt kế hoạch đào tạo, tuyển dụng lao động năm 2022 của Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin. 2. V/v Giao khoán kế hoạch lao động - tiền lương năm 2022 của Công ty cổ phần than Mông Dương- Viancomin 3. Người đại diện phần vốn triển khai thực hiện các văn bản của TKV - Triển khai thực hiện văn bản số 885/TKV- KP ngày 07/03/2022 của TKV V/v thực hiện rà soát văn bản quản trị nội bộ của TKV

TT	SỐ NQ	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
			năm 2022.
9	31/NQ-HĐQT	11/3/2022	1. Thông qua nội dung báo cáo tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
10	34/NQ-HĐQT	22/3/2022	1. Thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin.
11	37/NQ-HĐQT	23/3/2022	1. Phê duyệt điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2022
12	42//BB-HĐQT	25/3/2022	1. Triển khai các nội dung thuê thầu các công đoạn khai thác than lộ thiên tại khu vực Cánh tây Mông Dương
13	50/NQ-HĐQT	30/3/2022	1. Về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp: Thi công khoan thăm dò khối lượng năm 2022 thuộc Phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019 – 2020, Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương. 2. V/v Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin. 3. V/v thông qua định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2022 Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin.
14	56/NQ-HĐQT	2/4/2022	1. V/v từ nhiệm thành viên HĐQT – Giám đốc công ty của ông Nguyễn Quế Thanh. 2. V/v Bổ nhiệm Giám đốc công ty đối với Ông Hoàng Trọng Hiệp thành viên HĐQT – Phó giám đốc công ty. 3. KIỆN TOÀN NHÂN SỰ HĐQT BỊ THIẾU SAU KHI ĐIỀU CHUYỂN CÁN BỘ.
15	59/NQ-HĐQT	4/4/2022	1. V/v Thông qua nội dung điều chỉnh phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT – Công ty cổ phần than Mông Dương.
16	65/NQ-HĐQT	25/4/2022	1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu mua Xe goòng 3m <sup>3</sup> cũ đường 900 thuộc dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2021-Công ty CP than Mông Dương.
17	67/NQ-HĐQT	30/4/2022	1. Phê duyệt quy chế tài chính – Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin
18	70/NQ-HĐQT	3/5/2022	1. V/v xin chủ trương Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty.
19	76/NQ-HĐQT	10/5/2022	1. HĐQT xem xét tờ trình số 1090 /TTr-TMD ngày 20/04/2022 V/v Xem xét thông qua Phương án sắp xếp lại tổ chức các phân xưởng. 2. HĐQT xem xét tờ trình số 1077 /TTr-TMD ngày 19/04/2022 V/v Bổ nhiệm lại cán bộ đối với Ông Nguyễn Văn Sơn TP.Vật tư. 3. HĐQT xem xét tờ trình số 1175 /TTr-TMD ngày 25/04/2022 V/v thông qua Phương án kỹ thuật, thi công và dự toán: thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá hầm lò mức -250 đến mức -400 Khu Trung tâm Mông Dương, Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin năm 2022; 4. HĐQT xem xét Báo cáo số 1274 /BC-TMD ngày 5/5/2022 V/v xin thông qua và phê duyệt chuyển bước thực hiện kế hoạch từ dự phòng lên chính thức đối với dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm

TT	SỐ NQ	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
			2022 – Công ty cổ phần than Mông Dương 5. HĐQT xem xét tờ trình số 1306 /TTr-TMD ngày 06/5/2022 V/v sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo công văn số 1774 /TKV-ĐT ngày 22/4/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. 6. Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT - Triển khai thực hiện văn bản số 1939 /TKV-TCNS ngày 29/4/2022 của TKV V/v xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025 – 2030 và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025. - Thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty về kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty quý I.2022.
20	80/NQ-HĐQT	20/5/2022	1. Bổ nhiệm Giám đốc Điều hành mở đối với Ông Hoàng Trọng Hiệp và Ông Trần Mạnh Hà
21	83/NQ-HĐQT	26/5/2022	1. HĐQT xem xét tờ trình số 1440/TTr-TMD, ngày 19/5/2022 V/v xem xét thông qua Phương án bổ nhiệm Quản đốc Phân xưởng Phục vụ sản xuất 2. HĐQT xem xét tờ trình số 1460/TTr-TMD, ngày 20/5/2022 V/v Xem xét thông qua Phương án bổ nhiệm Trưởng phòng KCS
22	86/NQ-HĐQT	28/5/2022	1. Phê duyệt Quy chế Quản lý công nợ của Công ty cổ phần than Mông Dương 2. Phê duyệt Quy chế Huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty cổ phần than Mông Dương 3. Phê duyệt Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản cố định của Công ty cổ phần than Mông Dương 4. Phê duyệt Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong Công ty cổ phần than Mông Dương 5. Phê duyệt ban hành quyết định bổ sung quy chế khoán, quản trị chi phí nội bộ Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin quy chế
23	88/NQ-HĐQT	8/6/2022	1. Triển khai thực hiện văn bản số 2578 /TKV-KH ngày 7/6/2022 của TKV V/v thực hiện thuê thầu các công đoạn khai thác than lộ thiên khu Cánh Tây Mông Dương.
24	91/NQ-TMD	11/6/2022	1. V/v thưởng viên chức quản lý năm 2021 – Công ty cổ phần Than Mông Dương
25	94/NQ-HĐQT	18/6/2022	1. Bổ nhiệm QĐ PX PVSX (Nguyễn Thành Tâm) 2. Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT - Triển khai văn bản số 2715 /TKV-TN ngày 16/6/2022 của TKV V/v thông qua Phương án, dự toán quan trắc các trạm quạt, bãi thải tại Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin năm 2022. - Triển khai văn bản số 2716 /TKV-TN ngày 16/6/2022 của TKV thông qua Phương án, dự toán Đo vẽ bản đồ địa hình; quan trắc kiểm tra điều kiện hình học giếng đứng tại Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin năm 2022
26	97/NQ-HĐQT	20/6/2022	1. Thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.
27	99/NQ-HĐQT	25/6/2022	1. Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư PVSX năm 2020 – Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin. 2. Phê duyệt Quyết toán Công trình hoàn thành Trạm xử lý nước phục vụ sinh hoạt công suất 1000 m3/ngày đêm và Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 200m3/ngày đêm – Công ty cổ phần than

TT	SỐ NQ	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
			<p>Mông Dương – Vinacomin.</p> <p>3. Thông qua phương án kỹ thuật và dự toán công trình: Quan trắc kiểm tra điều kiện hình học giếng đứng - Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin năm 2022</p> <p>4. Thông qua phương án kỹ thuật và dự toán công trình: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 - Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin năm 2022</p> <p>5. Thông qua phương án kỹ thuật và dự toán công trình: Quan trắc trạm quạt CL+15VM, CL+20 II-11CĐ, Bãi thải +20II-11CĐ, Bãi thải +40 BMD, Bãi thải đập lọc số 4VM - Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin năm 2022</p>
28	101/NQ-HĐQT	02/07/2022	<p>1. Triển khai thực hiện văn bản số 2889 /TKV-VTM ngày 29/6/2022 của TKV V/v Tiếp tục tăng cường quản lý thực hiện công tác vật tư.</p> <p>2. Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu KH 6 tháng đầu năm 2022 và KH 6 tháng cuối năm 2022;</p> <p>3. Thông qua nội dung Báo cáo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty 6 tháng đầu năm 2022 báo cáo TKV;</p>
29	103/NQ-HĐQT	06/7/2022	<p>1. Triển khai thực hiện văn bản số 372 /TTĐHSX-KCM+KH+BV ngày 6/7/2022 của TKV V/v phẩm cấp than sạch tiêu thụ và tăng cường quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ khu Cảnh Tây Mông Dương.</p>
30	106/NQ-TMD	7/7/2022	<p>1. V/v xin phê duyệt chủ trương, đề cương - dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập điều chỉnh dự án Khai thác các lộ vỉa mỏ than Mông Dương Công ty cổ phần than Mông Dương -TKV</p>
31	108/NQ-TMD	18/7/2022	<p>1. Triển khai thực hiện văn bản số 3194 / TKV-TCNS ngày 14/7/2022 của TKV V/v định hướng quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.</p>
32	110/NQ-TMD	22 /7/2022	<p>1. Sửa đổi quy chế cán bộ - Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin</p>
33	112/NQ-TMD	25/7/2022	<p>V/v Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty (Lại Quang Trung)</p>
34	115/NQ-TMD	25/7/2022	<p>1. HĐQT xem xét tờ trình số 1909 /TTr-TMD, ngày 9/7/2022 V/v xem xét thông qua quy chế sử dụng Quỹ thưởng Người quản lý Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin.</p> <p>2. HĐQT xem xét báo cáo số 2001 /BC-TMD ngày 18/7/2022 V/v Xin thông qua điều chỉnh một số nội dung Dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2021 – Công ty cổ phần than Mông Dương</p> <p>3. Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT</p> <p>- Triển khai thực hiện văn bản số 3287 /TKV-KH ngày 20/7/2022 của Tập đoàn TKV V/v báo cáo thực hiện kế hoạch PHKD, khoản chi phí 6 tháng năm 2022.</p> <p>- Triển khai thực hiện văn bản số 3294 /TKV-TCNS ngày 21/7/2022 của Tập đoàn TKV V/v chuyển xếp lương vùng mới cho người lao động theo nghị định số 38/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Triển khai thực hiện văn bản số 3250 /TKV-TN ngày 19/7/2022 của Tập đoàn TKV V/v Kéo dài chiều sâu lỗ khoan MD 587- Khối</p>

TT	SỐ NQ	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
			lượng năm 2022 thuộc phương án khoan thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới GPKT số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương.
35	117/NQ-TMD	3/8/2022	<p>1. HĐQT xem xét tờ trình số 2155/TTr-TMD, ngày 29/7/2022 V/v Xem xét thông qua Phương án bổ nhiệm Trưởng phòng Kỹ thuật – Công nghệ Mỏ (KCM)</p> <p>2. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của TKV:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai văn bản số:3386/TKV- KH ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tổng giám đốc Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023.</li> <li>- Triển khai quyết định số 1189 /QĐ-TKV ngày 28/7/2022 V/v ban hành Quy chế quản lý hoạt động bảo vệ môi trường của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.</li> <li>- Triển khai văn bản số:3552/TKV- KH ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Tổng giám đốc Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam V/v thực hiện ý kiến kết luận của đoàn công tác liên ngành Bộ Tài chính và Bộ Công Thương.</li> </ul>
36	119/NQ-TMD	12/8/2022	<p>1.HĐQT xem xét tờ trình số 2214/TTr-TMD, ngày 5/8/2022 V/v Xem xét Phê duyệt Quy chế quản lý công tác vật tư – Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.</p> <p>2. HĐQT xem xét tờ trình số 2273/TTr-TMD ngày 11/8/2022 của Giám đốc Công ty V/v thông qua danh sách rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ cấp Công ty quản lý giai đoạn 2020 – 2025 và giai đoạn 2025 – 2030;</p> <p>3.Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của TKV:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện quyết định số 3619 /QĐ-TKV ngày 05/8/2022 V/v triển khai thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể giai đoạn 2021-2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam</li> <li>- Triển khai công văn số 3630/TKV-ĐT ngày 08/8/2022 V/v thúc đẩy công tác đầu tư và tổ chức điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2022</li> </ul>
37	121/NQ-TMD	23/8/2022	Xem xét phương án bổ nhiệm Trưởng phòng KCS và Tiêu Thụ (KCS)
38	123/NQ-TMD	23/8/2022	1. V/v Bổ nhiệm cán bộ ( TP.KCM) Đ/c Lê Thanh Bình
39	125/NQ-TMD	23/8/2022	<p>1. HĐQT xem xét báo cáo số 2284/BC-TMD, ngày 12/8/2022 của Giám đốc Công ty V/v xin thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05 Cung cấp thiết bị điện; thuộc dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2022-Công ty cổ phần Than Mông Dương.</p> <p>2. HĐQT xem xét báo cáo số 2285/BC-TMD, ngày 12/8/2022 của Giám đốc Công ty V/v xin thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02 Cung cấp hệ thống thiết bị giá thủy lực liên kết bằng xích; thuộc dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2022-Công ty cổ phần Than Mông Dương.</p>
40	129/NQ-TMD	27/8/2022	1. V/v Bổ nhiệm cán bộ ( TP.KCS) Đ/c Trần Duy Hưng
41	133/NQ-TMD	23/9/2022	- Thông qua Quy chế quản lý môi trường – Công ty cổ phần than Mông Dương

TT	SỐ NQ	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
			- Thông qua quy chế hoạt động của tổ chuyên gia Công ty CP than Mông Dương
42	135/NQ-TMD	30/9/2022	1. HĐQT xem xét tờ trình số 2609/TTr-TMD, ngày 19/9/2022 của Giám đốc Công ty V/v Xem xét thông qua Quy chế tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực và nâng bậc lương – Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin. 2. HĐQT xem xét tờ trình số 2727/TTr-TMD ngày 27/9/2022 của Giám đốc Công ty về việc bổ nhiệm lại cán bộ;
43	139/NQ-TMD	5/10/2022	Thông qua báo cáo của Giám đốc Cty ngày 4/10/2022 về tiến độ thực hiện và kết thúc giao thầu Cánh Tây. Mông Dương
44	141/NQ-TMD	12/10/2022	1. HĐQT xem xét tờ trình số 2856 /TTr-TMD ngày 06/10/2022 của Giám đốc Công ty về việc xin thông qua điều chỉnh một số nội dung thiết kế kỹ thuật –Tổng dự toán dự án Đầu tư khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương – Công ty than Mông Dương. 2. Tờ trình số 2886 /TTr –TMD ngày 10/10/2022 V/v Ban hành quy chế quản lý cán bộ - Công ty cổ phần than Mông Dương. 3. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Người đại diện phần vốn: - Triển khai thực hiện văn bản số 4680 /TKV-KH ngày 12/10/2022 V/v hướng dẫn kế hoạch thuê ngoài một số công đoạn chính phục vụ sản xuất, tiêu thụ Than – Khoáng sản năm 2023;
45	143/NQ-TMD	28/10/2022	1. V.v xin thông qua kết quả thực hiện công tác Đầu tư và xây dựng 9 tháng năm 2022 và phê duyệt Kế hoạch Đầu tư và Xây dựng năm 2022 (Điều chỉnh) - Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin. 2. Tờ trình số 3077 /TTr – TMD ngày 25/10/2022 của Giám đốc Công ty Về việc báo cáo trả đất khu Khai thác lộ thiên và Khai thác lộ thiên Cánh Đông sau khi đã thực hiện xong đóng cửa mỏ khoáng sản – Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin. 3. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Người đại diện phần vốn: - Triển khai thực hiện Quyết định số 1636 /QĐ-TKV ngày 20/10/2022 V/v Ban hành hệ thống thang lương, bản lương của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; - Triển khai thực hiện văn bản số 4780 /TKV-KH ngày 20/10/2022 V/v Báo cáo dự kiến thực hiện kế hoạch PHKD năm 2022, kế hoạch PHKD năm 2023; - Triển khai thực hiện văn bản số 4841 /TKV – TCNS ngày 25/10/2022 V/v hướng dẫn trả lương một số chức danh, ngành nghề áp dụng từ ngày 1/10/2022; - Triển khai thực hiện văn bản số 4843 /TKV-TCNS ngày 25/10/2022 V./v hướng dẫn triển khai xây dựng và hoàn thiện sổ tay phân quyền;
46	145/NQ-TMD	26/10/2022	V/v điều chỉnh chỉ tiêu KTCN khi kết thúc phương án gói thầu khu giao thầu Cánh Tây Mông Dương;
47	147/NQ-TMD	31/10/2022	1. Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: cung cấp thiết bị goong, máng cào, băng tải thuộc dự án phục vụ sản xuất năm 2021 – Công ty CP than Mông Dương 2. Triển khai thực hiện quyết định số 1687 /QĐ-TKV ngày 26/10/2022 V/v công bố danh mục văn bản quản trị nội bộ của Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2022; 3. Triển khai thực hiện Văn bản số 559 /TTĐHSX-KCM ngày

TT	SỐ NQ	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
			20/10/2022 V/v Hoàn thiện phương án rà soát khả năng huy động sản lượng khai thác lộ thiên theo kế hoạch 05 năm 2021 – 2025;
48	152/NQ-TMD	1/11/2022	1. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của người đại diện phần vốn : - Triển khai văn bản số 4919 / TKV –TCNS ngày 31/10/2022 của Tập đoàn TKV V/v chủ trương triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty cổ phần than Mông Dương.
49	156/NQ-TMD	11/11/2022	1. HĐQT xem xét báo cáo số 3228 /BC-TMD ngày 8/11/2022 của Giám đốc Công ty V/v thông qua Kết quả rà soát lại Phương án kỹ thuật khai thác tầng-250/-550 thuộc dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương- Công ty than Mông Dương (Điều chỉnh). 2. HĐQT xem xét tờ trình số 3242 /TT-TMD ngày 8/11/2022 của Giám đốc Công ty V/v thông qua hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin. 3. Triển khai các văn bản chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty: - Triển khai thực hiện văn bản số 5102/TKV-TCNS ngày 07/11/2022 của TKV V/v triển khai kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ năm 2022; - Triển khai thực hiện văn bản số 5105 /TKV-TN ngày 8/11/2022 của TKV V/v thông qua báo cáo kết quả quan trắc địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò, Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin; - Triển khai thực hiện văn bản số 606/ TTĐHSX – MT ngày 10/11/2022 V/v kiểm soát đột xuất các thông số môi trường nước thải sinh phát sinh trong quá trình hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
50	158/NQ-TMD	11/11/2022	Kết quả quy trình bổ nhiệm PGĐ Ngô Xuân Thủy
51	160/NQ-TMD	15/11/2022	-Triển khai văn bản số 5191/TKV-KH V/v Vận chuyển chế biến than Nguyên Khai tồn tại kho than +30 H10
52	162/NQ-TMD	18/11/2022	- Triển khai văn bản số 611 / TTĐHSX – KCM +TN ngày 17/11/2022 của Tập đoàn TKV V/v lùi thời gian hoàn thiện phương án rà soát khả năng huy động sản lượng khai thác lộ thiên theo kế hoạch 05 năm 2021 – 2025; - Triển khai văn bản số 612 / TTĐHSX – KCM ngày 17/11/2022 của Tập đoàn TKV V/v Hoàn thiện Phương án thi công bốc xúc, đổ thải, san lấp các vùng trũng tại khai trường Cảnh Tây Mông Dương;
53	166/NQ-TMD	22/11/2022	1. Phê duyệt báo cáo kết quả quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mong Dương, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò – Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin 2. Các văn bản chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty. - Triển khai văn bản số 5240 /TKV-TCNS ngày 18/11/2022 của TKV V/v thí điểm mua bảo hiểm nhân thọ và thực hiện thuê ngoài một số dịch vụ phục vụ người lao động. - Triển khai văn bản số 5278 /TKV-ĐT ngày 21/11/2022 của TKV V/v điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện lại hồ sơ dự án đầu tư xây dựng trạm biến áp 35/6 kV mỏ than Mông Dương. - Triển khai văn bản số 5275 /TKV-TCNS ngày 21/11/2022 của TKV V/v thôi giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần than Mông Dương.
54	170/NQ-TMD	29/11/2022	-Triển khai văn bản số 5360 /TKV-TCNS ngày 25/11/2022 của TKV V/v triển khai kiểm điểm theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước
55	174/NQ-TMD	7/12/2022	1. HĐQT xem xét báo cáo số 3526 /BC-TMD ngày 3/12/2022 của Giám đốc Công ty V/v thông qua Kết quả rà soát lại Phương án kỹ thuật khai thác tầng -250/-550 thuộc dự án

TT	SỐ NQ	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
			Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương- Công ty than Mông Dương (Điều chỉnh). 2. HĐQT xem xét báo cáo số 3527 /BC – TMD ngày 3/12/2022 báo cáo các tồn tại vướng mắc trong quá trình triển khai san lấp chống mua bão khu Cánh Tây – Công ty CP than Mông Dương
56	176/NQ-TMD	14/12/2022	Triển khai văn bản số 651/TTĐHSX-KCM+TN+KH V/v phương án khai thác lộ thiên tại khu Cánh Tây Mông Dương
57	180/NQ-TMD	22/12/2022	-V/v bổ nhiệm PGĐ Ngô Xuân Thủy
58	186/NQ-TMD	26/12/2022	- Thông qua các báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023; báo cáo công tác lao động tiền lương và thi đua khen thưởng. -Thông qua tờ trình về hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2023
59	188/NQ-TMD	29/12/2022	1. HĐQT xem xét tờ trình số 3841 /TTr-TMD ngày 26/12/2022 V/v xem xét thông qua kế hoạch và phương án triển khai thí điểm mua bảo hiểm nhân thọ và thực hiện thuê ngoài một số dịch vụ phục vụ người lao động. 2. HĐQT xem xét tờ trình số 3862/TTr-TMD ngày 27/12/2022 V/v Thông qua báo cáo kết quả thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá hầm lò mức -250 đến -400 khu Trung tâm Mông Dương. 3. HĐQT xem xét tờ trình số 3863/TTr-TMD ngày 27/12/2022 v/v Báo cáo thông tin phục vụ khai thác thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương. 4. Triển khai các chỉ đạo của Người đại diện phần vốn TKV tại công ty -Văn bản số 5865/TKV- ĐT ngày 23/12/2022 của TKV V/v triển khai sử dụng hệ thống phần mềm quản lý đầu tư xây dựng -Văn bản số 5918/TKV-TCNS ngày 27/12/2022 của TKV V/v Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2021 đối với Người đại diện của TKV tại các doanh nghiệp.

5



**Phụ lục số 2**  
**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**  
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số **192** /BC-TMD, ngày **30** /01/2023 của HĐQT)

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Lê Thị Ngân			034165006275	Đông xá - Vân đồn - Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
2	Trần Thị Thanh Hương			013660016	SYD - Australia	1/3/2020			NCLQ
3	Trần Tuấn Đạt			013676081	454- Trần phú-Cẩm thủy-Cẩm phá-Quảng ninh	1/3/2020			NCLQ
4	Trần Thanh Thảo			22301001501	SYD - Australia	1/3/2020			NCLQ
5	Trần Văn Chung			100114612	Du học tại SYD-ÚC	1/3/2020			NCLQ
6	Trần Văn Thắng			100762859	Cẩm trung, cẩm phá, Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
7	Lưu Hoàng Anh			101132511	Cẩm trung, cẩm phá, Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
8	Phạm Thị Hợp			100853196	Cẩm trung, cẩm phá, Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
9	Lê Hữu Ngân			150458449	Cẩm trung, cẩm phá, Quảng Ninh	1/3/2020			NCLQ
10	Lê Thị Nuôi			150466592	Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	1/3/2020			NCLQ

100

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11	Hoàng Anh				SYD – Australia	1/3/2020			NCLQ
12	Nguyễn Văn Anh			022197003546	Tổ 6, K2 Trần Hưng Đạo, TP Hà Long, Quảng Ninh	1/3/2022			NCLQ
13	Hoàng Trọng Hải			100093294	Khu Nam Tiến, Phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	24/4/2018			NCLQ
14	Nguyễn Thị Huyền			100094224	Khu Nam Tiến, Phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	24/4/2018			NCLQ
15	Nguyễn Thị Huyền			022183004684	Tổ 5 – khu Phan Đình Phùng - Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	24/4/2018			NCLQ
16	Hoàng Trọng Khoa				Tổ 5 – khu Phan Đình Phùng - Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	24/4/2018			NCLQ
17	Hoàng Kiều Ly				Tổ 5 – khu Phan Đình Phùng - Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	24/4/2018			NCLQ
18	Hoàng Trọng Hưng			022084003939	Khu Nam Tiến, Phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	24/4/2018			NCLQ
19	Phạm Thị Duyên			100748375	Khu Nam Tiến, Phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	24/4/2018			NCLQ
20	Vũ Thị Thám			022159001378	Tổ 30 Phường Đại Kim –Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội	24/4/2018			NCLQ
21	Nguyễn Ngọc Thanh			022081003660	Tổ 30 Phường Đại Kim –Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội	24/4/2018			NCLQ
22	Lê Thị Huệ	C667248	Nhân viên P. Kế hoạch	034178007103	Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm phả Quảng Ninh	24/4/2018			NCLQ
23	Vũ Văn Yên			036050003429	Trung thành-Vụ bán- Nam Định	24/4/2018			NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
24	Bùi Thị Ngâm			036149004305	Trung thành-Vụ bán- Nam Định	24/4/2018			NCLQ
25	Vũ Lê Khánh Linh			022304000340	Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm phá Quảng Ninh	24/4/2018			NCLQ
26	Vũ Phúc Trường				Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm phá Quảng Ninh	24/4/2018			NCLQ
27	Vũ Thị Hạnh			036174006336	Trung thành-Vụ bán- Nam Định	24/4/2018			NCLQ
28	Vũ Thị Hương			036176011162	Trung thành-Vụ bán- Nam Định	24/4/2018			NCLQ
29	Vũ Thị Thu			036179007238	Trung thành-Vụ bán- Nam Định	24/4/2018			NCLQ
30	Vũ Quang Minh			N2025688	Công nhân tại Nhật bản	24/4/2018			NCLQ
31	Lê Minh Cán			034049002849	Minh Lăng-Vũ Thư- Thái Bình	24/4/2018			NCLQ
32	Nguyễn Thị Dung			034152010091	Minh Lăng-Vũ Thư- Thái Bình	24/4/2018			NCLQ
33	Ngô Văn Xuân			036072006251	Trung thành-Vụ bán- Nam Định	24/4/2018			NCLQ
34	Vũ Văn Việt			031065007806	Bình Dương	24/4/2018			NCLQ
35	Trần Văn Phúc			036076005311	Trung thành-Vụ bán- Nam Định	24/4/2018			NCLQ
36	Phan Thị Tuyết Tâm			N1840302	Nhật Bản	24/4/2018			NCLQ
37	Đình Thị Hồng		Nhân viên PX.KT7	033179001461	Tổ 1, khu 6A, Cẩm trung, Cẩm phá, QN	3/4/2022			NCLQ
38	Ngô Khánh Huyền			022304000959	Tổ 1, khu 6A, Cẩm trung, Cẩm phá, QN	3/4/2022			NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					phả, QN				
39	Ngô Khánh Chi				Tổ 1, khu 6A, Cẩm trung, Cẩm phả, QN	3/4/2022			NCLQ
40	Ngô Xuân Hường			037050000587	Gia Sinh, Gia Viễn, Ninh Bình	3/4/2022			NCLQ
41	Phạm Thị Hạnh			037156000585	Gia Sinh, Gia Viễn, Ninh Bình	3/4/2022			NCLQ
42	Cù Thị Hiệu			038146012147	Tổ 1, khu 6A, cẩm trung, Cẩm Phả, QN	3/4/2022			NCLQ
43	Ngô Thị Kim Chung			037182001812	Tổ 5, Khu Long thạch, Cẩm Thạch, Cẩm Phả	3/4/2022			NCLQ
44	Bùi Văn Hường			034080004870	Tổ 5, Khu Long thạch, Cẩm Thạch, Cẩm Phả	3/4/2022			NCLQ
45	Ngô Xuân Tình			037084002756	Tổ 3, khu Minh Hòa, Cẩm Bình, Cẩm Phả	3/4/2022			NCLQ
46	Nguyễn Thị Diệu Ly			037188002611	Tổ 3, khu Minh Hòa, Cẩm Bình, Cẩm Phả	3/4/2022			NCLQ
47	Trần Quốc Chiến			100432224	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	24/4/2018			NCLQ
48	Trần Quốc Cường			101168021	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	24/4/2018			NCLQ
49	Trần Hạnh Huyền			022301000767	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	24/4/2018			NCLQ
50	Nguyễn Quang Long			100074211	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	24/4/2018			NCLQ
51	Hoàng Thị Máng			30078503	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	24/4/2018			NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
52	Nguyễn Quang Khương			031052000403	Đồ Sơn, Hải Phòng	24/4/2018			NCLQ
53	Nguyễn Quang Hùng			100074356	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long	24/4/2018			NCLQ
54	Nguyễn Quang Mai			30078666	Sở tư pháp Hải phòng	24/4/2018			NCLQ
55	Nguyễn Quang Vinh			100444925	P. Hồng Hà TP Hạ Long	24/4/2018			NCLQ
56	Nguyễn Thị Thanh			100449571	Sở VH TT tỉnh Quảng Ninh	24/4/2018			NCLQ
57	Nguyễn Thu Trang			001195005391	Số nhà 4, Ngõ 24 Nguyễn Công Hoan, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	24/4/2018			NCLQ
58	Hoàng Thị Hồng			100115471	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	27/4/2016			NCLQ
59	Nguyễn Hữu Hùng	C667223	PGĐ	100588463	Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	27/4/2016			NCLQ
60	Nguyễn Phương Mai			101327390		27/4/2016			NCLQ
61	Nguyễn Hữu Tuấn Hưng			22201000463	Sinh viên	27/4/2016			NCLQ
62	Dương Hải Vân			100701406	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	27/4/2016			NCLQ
63	Dương Khánh Hà			152226977	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	27/4/2016			NCLQ
64	Nguyễn Thị Huệ			022174000024	CN Cty CP đầu tư khoáng sản than Đông bắc- CN Hà nội	27/4/2016			NCLQ
65	Nguyễn Hữu Minh			022078000214	Công ty Xây dựng công nghiệp mỏ-Tổng công ty Đông bắc	27/4/2016			NCLQ
66	Nguyễn Văn Nhai			030051001019	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh	25/4/2013			NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Giang, Tỉnh Hải Dương				
67	Bùi Thị Bồng			030153001221	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương	25/4/2013			NCLQ
68	Phạm Thị Hiền			034181006562	Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	25/4/2013			NCLQ
69	Nguyễn Văn Anh				Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	25/4/2013			NCLQ
70	Nguyễn Thanh Tùng				Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	25/4/2013			NCLQ
71	Nguyễn Thị Thúy			030176017847	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương	25/4/2013			NCLQ
72	Nguyễn Văn Hôn			030078012934	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương	25/4/2013			NCLQ
73	Nguyễn Thị Thùy			030191012351	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương	25/4/2013			NCLQ
74	Nguyễn Thị Thư			030183006334	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương	25/4/2013			NCLQ
75	Nguyễn Xuân Trịnh			030068000326	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương	25/4/2013			NCLQ
76	Đào Duy Khương			030089005093	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương	25/4/2013			NCLQ
77	Nguyễn Thị Tuyết			034158009940	Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	25/4/2013			NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
78	Thái Thị Thanh				Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	5/2018			NCLQ
79	Dương Hải Yến		TV BKS - Nhân viên Phòng KH	100591129	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	5/2018			NCLQ
80	Nguyễn Phương Mai			101327390		5/2018			NCLQ
81	Nguyễn Hữu Tuấn Hưng			022201000463	Sinh viên	5/2018			NCLQ
82	Nguyễn Thị Huệ			022174000024	CN Cty CP đầu tư khoáng sản than Đông bắc- CN Hà Nội	5/2018			NCLQ
83	Nguyễn Hữu Minh			022078000214	Công ty Xây dựng công nghiệp mỏ-Tổng công ty đồng bắc	5/2018			NCLQ
84	Hoàng Thị Hồng			100115471	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	5/2018			NCLQ
85	Dương Hải Vân			100701406	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	5/2018			NCLQ
86	Dương Khánh Hà			152226977	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	5/2018			NCLQ
87	Vũ Thị Liên			034148003380	Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh	9/7/2021			NCLQ
88	Lê Thị Yến			022180004502	Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh	9/7/2021			NCLQ
89	Trần Trường Giang			022205001602	Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh	9/7/2021			NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
90	Trần Hữu Đạt				Tổ 49 - Khu 6A - Phường Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/7/2021			NCLQ
91	Trần Thị Mai Thanh			010181000094	Tổ 7 - Khu I - Phường Mông Dương - Cẩm Phả - Quảng Ninh	9/7/2021			NCLQ
92	Nguyễn Thị Chua			035155000947	Tổ 7 - Khu I - Phường Mông Dương - Cẩm Phả - Quảng Ninh	9/7/2021			NCLQ
93	Lê Đông				Tổ 7 - Khu I - Phường Mông Dương - Cẩm Phả - Quảng Ninh	9/7/2021			NCLQ
94	Lê Phú Dũng				Tổ 49B - Khu 6A - Phường Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/7/2021			NCLQ
95	Ngô Doãn Mùi			22079000165	Số nhà 58 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh	9/7/2021			NCLQ
96	Phạm Thanh Quỳnh			22183007149	Số nhà 57, tổ 16, phố lý bốn - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.	25/7/2022			NCLQ
97	Lại Quang Dương			22204001414	Số nhà 57, tổ 16, phố lý bốn - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh	25/7/2022			NCLQ
98	Lại Anh Thư				Số nhà 57, tổ 16, phố lý bốn - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh	25/7/2022			NCLQ
99	Lại Quang Tuấn			31047001446	Tổ 28 Cẩm Trung- Cẩm Phả - Quảng Ninh	25/7/2022			NCLQ
100	Hà Thị Bền			22151001132	Tổ 28 Cẩm Trung- Cẩm Phả - Quảng Ninh	25/7/2022			NCLQ
101	Lại Quang Cường			220770004784	phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	25/7/2022			NCLQ



STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
102	Lại Quang Dũng			22080000605	phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	25/7/2022			NCLQ
103	Lại Thị Yến			22183010047	phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	25/7/2022			NCLQ
104	Lại Quang Phú			22084008630	phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	25/7/2022			NCLQ
105	Phạm Thanh Trang			34053005964	Tổ 39 khu Đông Tiến 1 phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	25/7/2022			NCLQ
106	Phạm Thị Minh			100115685	Tổ 39 khu Đông Tiến 1 phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	25/7/2022			NCLQ
107	Phạm Thanh Hải			34181003864	Tổ 4 Khu 5B phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	25/7/2022			NCLQ
108	Phạm Văn Dũng			022058001804	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh	17/4/2018			NCLQ
109	Đỗ Thị Lan			022160002309	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh	17/4/2018			NCLQ
110	Phạm Thanh Nga			022182005142	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh	17/4/2018			NCLQ
111	Phạm Thành Phúc				Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh	17/4/2018			NCLQ
112	Phạm Minh Hiếu				Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh	17/4/2018			NCLQ
113	Phạm Thị Huệ Ninh			022187000701	Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội	17/4/2018			NCLQ
114	Kiểu Gia Khoa			1089015700	Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội	17/4/2018			NCLQ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
115	Phạm Văn Men			100021246	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh	17/4/2018			NCLQ
116	Thái Thị Lương			100008778	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh	17/4/2018			NCLQ
117	Phạm Anh Tú			022075003601	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh	17/4/2018			NCLQ
118	Trương Thị Liên			022183002855	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh	17/4/2018			NCLQ
119	Nguyễn Thị Trù			022152000237	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh	20/7/2020			NCLQ
120	Vũ Thanh Minh			22185001649	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh	20/7/2020			NCLQ
121	Nguyễn Khánh Thi			022317003662	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh	20/7/2020			NCLQ
122	Nguyễn Phúc Vinh			022218010036	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh	20/7/2020			NCLQ
123	Nguyễn Thị Thu Thủy			100646724	Thành phố Mông Cái, Tỉnh Quảng Ninh	20/7/2020			NCLQ
124	Phạm Văn Việt				Thành phố Mông Cái, Tỉnh Quảng Ninh	20/7/2020			NCLQ
125	Vũ Văn Thuyết			038064003136	Mông Dương-Cẩm phả -Quảng Ninh	20/7/2020			NCLQ
126	Nguyễn Thị Nga			019164000161	Mông Dương-Cẩm phả -Quảng Ninh	20/7/2020			NCLQ

**Phụ lục số 03**  
**GAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN &**  
**GAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**  
**ĐANG LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS TRONG THỜI GIAN 3 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 192 /BC-TMD, ngày 30/01/2023 của HĐQT)*

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua <i>(nếu có nêu rõ ngày ban hành)</i>	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). (Bao gồm các Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn như: - Công ty Tuyển Than Cửa Ông – TKV; - Công ty Kho vận Cầm Phả - Vinacomin; - Công ty TNHH MTV Môi trường – TKV)	Cổ đông lớn	Mã số DN: 5700100256; 21/10/2014 Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Từ năm 2022 đến khi có thay đổi khác	Số 62/NQ- ĐHĐCB ngày 23/04/2022	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Đối với hợp đồng/ giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết phải nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất	TKV Năm giữ 65% Vốn điều lệ của Công ty
2	Công ty cổ phần Vật tư – TKV	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN: 5700100707; 25/06/2010; Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Tổ 1, khu 2, Phường Hồng Hà Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Từ năm 2022 đến khi có thay đổi khác	Số 62/NQ- ĐHĐCB ngày 23/04/2022	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Mua bán nhiên liệu	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN: 0100101298; 01/11/2004; Sở KH&ĐT Hà Nội	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số 62/NQ- ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022	Các hợp phục vụ dịch vụ du lịch	
4	Công ty cổ phần than Hà tu - Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN: 5700101323; Sở KH&ĐT Quảng Ninh	Tổ 6 - Khu 3 - Phường Hà Tu - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh	Từ năm 2022 đến khi có thay đổi khác	Số 62/NQ- ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022	Chưa phát sinh giao dịch	
5	Công ty cổ phần than Cọc Sáu-Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN: 5700101299; 28/10/2016; Sở KH&ĐT Quảng Ninh	Phường Cẩm Phủ-TP.Cẩm Phả-Quảng Ninh	Từ năm 2022 đến khi có thay đổi khác	Số 62/NQ- ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022	Chưa phát sinh giao dịch	
6	Công ty cổ phần đồng Tà pờir-Vinacomin	Có cùng Trưởng ban kiểm soát	Mã số DN: 530025299 Sở KH&ĐT Lào Cai	Phường Bắc Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số 62/NQ- ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022	Chưa phát sinh giao dịch	
7	Công ty cổ phần cơ khí mỏ và đóng tàu - TKV	Có cùng thành viên ban kiểm soát	Mã số DN: 5700479764; Sở KH&ĐT Quảng Ninh	Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số 62/NQ- ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022	Chưa phát sinh giao dịch	

**Phụ lục số 5**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số **192** /BC-TMD, ngày **30/01/2023** của HDQT)

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6			
1	<b>Trần Thế Thành</b>		<b>Chủ tịch HDQT</b>	<b>001062057264</b>	<b>Số nhà 13 – M2 Khu đô thị mới Yên Hòa Hà Nội</b>	<b>13.921.925</b>	<b>65%</b>	<b>Đại diện phần vốn của TKV</b>
1.1	Lê Thị Ngân			034165006275	Đông xá - Vân đồn - Quảng Ninh			Vợ
1.2	Trần Thị Thanh Hương			0136660016	SYD – Australia			Con
1.3	Trần Tuấn Đạt			0136676081	454- Trần phú-Cẩm thủy-Cẩm phả-Quảng ninh			Con
1.4	Trần Thanh Thảo			22301001501	SYD – Australia			Con
1.5	Trần Văn Chung			100114612	Du học tại SYD-ÚC			Anh trai
1.6	Trần Văn Thắng			100762859	Cẩm trung, cẩm phả, Quảng Ninh			Em trai
1.7	Lưu Hoàng Anh			101132511	Cẩm trung, cẩm phả, Quảng Ninh			Chị dâu
1.8	Phạm Thị Hợp			100853196	Cẩm trung, cẩm phả, Quảng Ninh			Em dâu
1.9	Lê Hữu Ngân			150458449	Cẩm trung, cẩm phả, Quảng Ninh			Bố vợ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.10	Lê Thị Nuôi			150466592	Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình			Mẹ vợ
1.11	Hoàng Anh				SYD – Australia			Con rể
1.12	Nguyễn Văn Anh			022197003546	Tổ 6, K2 Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh			Con dâu
<b>2</b>	<b>Hoàng Trọng Hiệp</b>	<b>C667039</b>	<b>TV HĐQT - Giám đốc Công ty</b>	<b>022080008381</b>	Tổ 5 – khu Phan Đình Phùng - Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	<b>921</b>	<b>0,004</b>	<b>Người nội bộ</b>
2.1	Hoàng Trọng Hải			100093294	Khu Nam Tiến, Phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Huyền			100094224	Khu Nam Tiến, Phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Thị Huyền			022183004684	Tổ 5 – khu Phan Đình Phùng - Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Vợ
2.4	Hoàng Trọng Khoa				Tổ 5 – khu Phan Đình Phùng - Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
2.5	Hoàng Kiều Ly				Tổ 5 – khu Phan Đình Phùng - Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con đẻ
2.6	Hoàng Trọng Hưng			022084003939	Khu Nam Tiến, Phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em trai
2.7	Phạm Thị Duyên			100748375	Khu Nam Tiến, Phường Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em dâu

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.8	Vũ Thị Thắm			`022159001378	Tổ 30 Phường Đại Kim – Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội			Mẹ vợ
2.9	Nguyễn Ngọc Thanh			`022081003660	Tổ 30 Phường Đại Kim – Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội			Anh vợ
3	<b>Vũ Tiến Quang</b>	<b>C667235</b>	<b>TV HĐQT</b>	<b>036072004042</b>	<b>Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm phả Quảng Ninh</b>	<b>1.109</b>	<b>0,01%</b>	Người nội bộ
3.1	Lê Thị Huệ	C667248	Nhân viên P. Kế hoạch	034178007103	Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm phả Quảng Ninh	4.785	0,02%	Vợ
3.2	Vũ Văn Yên			`036050003429	Trung thành-Vụ bán- Nam Định			Bố đẻ
3.3	Bùi Thị Ngăm			036149004305	Trung thành-Vụ bán- Nam Định			Mẹ đẻ
3.4	Vũ Lê Khánh Linh			022304000340	Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm phả Quảng Ninh			Con đẻ
3.5	Vũ Phúc Trường				Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm phả Quảng Ninh			Con đẻ
3.6	Vũ Thị Hạnh			036174006336	Trung thành-Vụ bán- Nam Định			Em ruột
3.7	Vũ Thị Hương			036176011162	Trung thành-Vụ bán- Nam Định			Em ruột
3.8	Vũ Thị Thu			036179007238	Trung thành-Vụ bán- Nam Định			Em ruột
3.9	Vũ Quang Minh			N2025688	Công nhân tại Nhật bản			Em ruột

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.10	Lê Minh Cẩn			034049002849	Mình Lãng-Vũ Thư- Thái Bình			Bố vợ
3.11	Nguyễn Thị Dung			034152010091	Mình Lãng-Vũ Thư- Thái Bình			Mẹ vợ
3.12	Ngô Văn Xuân			036072006251	Trung thành-Vụ bán- Nam Định			em rể
3.13	Vũ Văn Việt			031065007806	Bình Dương			em rể
3.14	Trần Văn Phúc			036076005311	Trung thành-Vụ bán- Nam Định			em rể
3.15	Phan Thị Tuyết Tâm			N1840302	Nhật Bản			Em dâu
4	<b>Ngô Xuân Thủy</b>		<b>TV HĐQT- PBT ĐU- PGĐ</b>	<b>037079000782</b>	<b>Tổ 1, khu 6A, Cẩm trung, Cẩm phả, QN</b>			Người nội bộ
4.1	Đình Thị Hồng		Nhân viên PX.KT7	033179001461	Tổ 1, khu 6A, Cẩm trung, Cẩm phả, QN			Vợ
4.2	Ngô Khánh Huyền			022304000959	Tổ 1, khu 6A, Cẩm trung, Cẩm phả, QN			Con
4.3	Ngô Khánh Chi				Tổ 1, khu 6A, Cẩm trung, Cẩm phả, QN			Con
4.4	Ngô Xuân Hường			037050000587	Gia Sinh, Gia Viễn, Ninh Bình			Bố đẻ
4.5	Phạm Thị Hạnh			037156000585	Gia Sinh, Gia Viễn, Ninh Bình			Mẹ đẻ
4.6	Cù Thị Hiệu			038146012147	Tổ 1, khu 6A, cẩm trung, Cẩm Phả, QN			Mẹ vợ
4.7	Ngô Thị Kim Chung			037182001812	Tổ 5, Khu Long thạch, Cẩm Thạch, Cẩm Phả			Em gái



STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Bùi Văn Hường			034080004870	Tổ 5, Khu Long Thạch, Cẩm Thạch, Cẩm Phả			Em rể
4.9	Ngô Xuân Tình			037084002756	Tổ 3, khu Minh Hòa, Cẩm Bình, Cẩm Phả			Em trai
4.10	Nguyễn Thị Diệu Ly			037188002611	Tổ 3, khu Minh Hòa, Cẩm Bình, Cẩm Phả			Em dâu
5	Vadym D'omin		TV - HĐQT	KC045960	Số 61, Tô Ngọc Vân, Tây Hồ, Hà Nội			Người nội bộ
6	Nguyễn Thị Tâm		Trưởng ban kiểm soát	100665740	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Người nội bộ
6.1	Trần Quốc Chiến			100432224	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Chồng
6.2	Trần Quốc Cường			101168021	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Con
6.3	Trần Hạnh Huyền			022301000767	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Con
6.4	Nguyễn Quang Long			100074211	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Bố đẻ
6.5	Hoàng Thị Máng			30078503	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Mẹ đẻ
6.6	Nguyễn Quang Khương			031052000403	Đồ Sơn, Hải Phòng			Anh ruột
6.7	Nguyễn Quang Hùng			100074356	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long			Anh ruột
6.8	Nguyễn Quang Mai			30078666	Sở tư pháp Hải phòng			Anh ruột
6.9	Nguyễn Quang Vinh			100444925	P. Hồng Hà TP Hạ Long			Anh ruột

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.10	Nguyễn Thị Thanh			100449571	Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh			Chị ruột
6.11	Nguyễn Thu Trang			001195005391	Số nhà 4, Ngõ 24 Nguyễn Công Hoan, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội			Con dâu
7	<b>Dương Hải Yến</b>		TV. BKS - NV P.Kế hoạch	<b>100591129</b>	<b>Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN</b>			<b>Người nội bộ</b>
7.1	Hoàng Thị Hồng			100115471	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Mẹ
7.2	Nguyễn Hữu Hùng	C667223	PGĐ	100588463	Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN	1.772	0,01%	Chồng
7.3	Nguyễn Phương Mai			101327390				Con gái
7.4	Nguyễn Hữu Tuấn Hưng			22201000463	Sinh viên			Con trai
7.5	Dương Hải Vân			100701406	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Em ruột
7.6	Dương Khánh Hà			152226977	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Em ruột
7.7	Nguyễn Thị Huệ			022174000024	CN Cty CP đầu tư khoáng sản than Đông bắc- CN Hà Nội			Em chồng
7.8	Nguyễn Hữu Minh			022078000214	Công ty Xây dựng công nghiệp mở-Tổng công ty đồng bắc			Em chồng
8	<b>Nguyễn Thế Hanh</b>		<b>Thành viên Ban kiểm soát -</b>	<b>030081004478</b>	<b>Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh</b>	<b>1.986</b>	<b>0.009%</b>	<b>Người nội bộ</b>

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			PP.KB		Quảng Ninh			
8.1	Nguyễn Văn Nhai			030051001019	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Bố đẻ
8.2	Bùi Thị Bông			030153001221	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Mẹ đẻ
8.3	Phạm Thị Hiền			034181006562	Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh			Vợ
8.4	Nguyễn Văn Anh				Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh			Con
8.5	Nguyễn Thanh Tùng				Tổ 3, Khu 2, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh			Con
8.6	Nguyễn Thị Thúy			030176017847	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Chị Gái
8.7	Nguyễn Văn Hôn			030078012934	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Anh trai
8.8	Nguyễn Thị Thùy			030191012351	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Em gái
8.9	Nguyễn Thị Thư			030183006334	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Chị dâu
8.10	Nguyễn Xuân Trịnh			030068000326	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Anh rể
8.11	Đào Duy Khương			030089005093	Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương			Em rể

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.12	Nguyễn Thị Tuyết			034158009940	Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Mẹ vợ
9	<b>Nguyễn Hữu Hùng</b>	<b>C667223</b>	<b>Phó giám đốc Công ty</b>	<b>100588463</b>	<b>Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN</b>	<b>1.772</b>	<b>0,01%</b>	<b>Người nội bộ</b>
9.1	Thái Thị Thanh				Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Mẹ đẻ
9.2	Dương Hải Yến		TV BKS - Nhân viên Phòng KH	<b>100591129</b>	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Vợ
9.3	Nguyễn Phương Mai			101327390				Con gái
9.4	Nguyễn Hữu Tuấn Hưng			022201000463	Sinh viên			Con trai
9.5	Nguyễn Thị Huệ			022174000024	CN Cty CP đầu tư khoáng sản than Đông bắc- CN Hà nội			Em ruột
9.6	Nguyễn Hữu Minh			022078000214	Công ty Xây dựng công nghiệp mỏ-Tổng công ty đông bắc			Em ruột
9.7	Hoàng Thị Hồng			100115471	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Mẹ vợ
9.8	Dương Hải Vân			100701406	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Em vợ
9.9	Dương Khánh Hà			152226977	Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN			Em vợ
10	<b>Trần Mạnh Hà</b>		<b>Phó giám đốc Công ty</b>	<b>010079006411</b>	Số nhà 58 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh			<b>Người nội bộ</b>

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.1	Vũ Thị Liên			034148003380	Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh			Mẹ đẻ
10.2	Lê Thị Yến			022180004502	Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh			Vợ
10.3	Trần Trường Giang			022205001602	Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh			Con trai
10.4	Trần Hữu Đạt				Tổ 49 - Khu 6A - Phường Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh			Con trai
10.5	Trần Thị Mai Thanh			010181000094	Tổ 7 - Khu I - Phường Mông Dương - Cẩm Phả - Quảng Ninh			Em gái
10.6	Nguyễn Thị Chua			035155000947	Tổ 7 - Khu I - Phường Mông Dương - Cẩm Phả - Quảng Ninh			Mẹ vợ
10.7	Lê Đông				Tổ 7 - Khu I - Phường Mông Dương - Cẩm Phả - Quảng Ninh			Anh vợ
10.8	Lê Phú Dũng				Tổ 49B - Khu 6A - Phường Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh			Em vợ
10.9	Ngô Doãn Mùi			22079000165	Số nhà 58 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh			Em rể

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Lại Quang Trung		Phó giám đốc Công ty	22078004176	Số nhà 57, tổ 16, phố lý bốn - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.			Người nội bộ
11.1	Phạm Thanh Quỳnh		Nhân viên phòng KB	22183007149	Số nhà 57, tổ 16, phố lý bốn - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.			Vợ
11.2	Lại Quang Dương			22204001414	Số nhà 57, tổ 16, phố lý bốn - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh			con ruột
11.3	Lại Anh Thư				Số nhà 57, tổ 16, phố lý bốn - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh			Con ruột
11.4	Lại Quang Tuấn			31047001446	Tổ 28 Cẩm Trung- Cẩm Phả - Quảng Ninh			Bố đẻ
11.5	Hà Thị Bền			22151001132	Tổ 28 Cẩm Trung- Cẩm Phả - Quảng Ninh			Mẹ đẻ
11.6	Lại Quang Cường			22077004784	phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Anh Ruột
11.7	Lại Quang Dũng			22080000605	phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Em Ruột
11.8	Lại Thị Yến			22183010047	phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Em Ruột
11.9	Lại Quang Phú			22084008630	phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Em Ruột
11.10	Phạm Thanh Trang			34053005964	Tổ 39 khu Đông Tiến 1 phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.			Bố Vợ
11.11	Phạm Thị Minh			100115685	Tổ 39 khu Đông Tiến 1 phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.			Mẹ Vợ

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.12	Phạm Thanh Hải			34181003864	Tổ 4 Khu 5B phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.			Chị Vợ
12	<b>Phạm Cẩm Hải</b>		Kế toán trưởng Cty	<b>022082003610</b>	<b>Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh</b>			<b>Người nội bộ</b>
12.1	Phạm Văn Dũng			022058001804	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh			Bố đẻ
12.2	Đỗ Thị Lan			022160002309	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh			Mẹ đẻ
12.3	Phạm Thanh Nga			022182005142	Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh			Vợ
<b>12.2</b>	Phạm Thành Phúc				Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh			Con
12.3	Phạm Minh Hiếu				Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng Ninh			Con
12.4	Phạm Thị Huệ Ninh			022187000701	Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội			Em gái
12.5	Kiều Gia Khoa			1089015700	Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội			Em rể
12.6	Phạm Văn Men			100021246	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh			Bố vợ
12.7	Thái Thị Lương			100008778	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh			Mẹ vợ
12.8	Phạm Anh Tú			022075003601	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh			Anh vợ
12.9	Trương Thị Liên			022183002855	Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng ninh			Chị dâu vợ
<b>13</b>	<b>Nguyễn Thanh Sơn</b>		<b>NUQ-</b>	<b>022080001223</b>	<b>Khu I Phường Mông Dương,</b>			<b>Người nội</b>

STT	Tên các nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND; Hộ chiếu; CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			BCTT		TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh			bộ
13.1	Nguyễn Thị Trù			022152000237	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh			Mẹ
13.2	Vũ Thanh Minh			22185001649	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh			Vợ
13.3	Nguyễn Khánh Thi			022317003662	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh			Con Ruột
13.4	Nguyễn Phúc Vinh			022218010036	Khu I Phường Mông Dương, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh			Con Ruột
13.5	Nguyễn Thị Thu Thủy			100646724	Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh			Chị Ruột
13.6	Phạm Văn Việt				Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh			Anh rể
13.7	Vũ Văn Thuyét			038064003136	Mông Dương-Cẩm phả - Quảng Ninh			Bố vợ
18.8	Nguyễn Thị Nga			019164000161	Mông Dương-Cẩm phả - Quảng Ninh			Mẹ vợ